

Số: 2325/QĐ-SYT

Thái Nguyên, ngày 07 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với trường hợp bổ sung danh mục kỹ thuật tại Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 23/2024/TT-BYT ngày 18/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên; Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Biên bản điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của Đoàn thẩm định theo Quyết định số 2258/QĐ-SYT ngày 05/10/2026 của Sở Y tế tại Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên ngày 06/10/2026; Hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh (Mã hồ sơ: H55.10-260929-180038);

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung 21 danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BYT (Phụ lục chi

tiết kèm theo) đối với Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên.

Điều 2. Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Việt Đức 365 Phố Yên phải thực hiện đúng phạm vi chuyên môn, quy trình kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế trong khám bệnh, chữa bệnh để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người bệnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Các ông/bà: Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế và chủ cơ sở có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 4 (T/hiện);
- Đ/c Giám đốc SYT (đề b/c);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC;
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (nghĩaht).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Tiêu Thị Vân Hạnh

Phụ lục:

**DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG TẠI PHÒNG KHÁM ĐA KHOA
VIỆT ĐỨC 365 PHỔ YÊN THUỘC CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM
ĐA KHOA VIỆT ĐỨC 365 PHỔ YÊN**

*(Kèm theo Quyết định số 2325/QĐ-SYT ngày 07 tháng 10 năm 2026
của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên)*

TT	STT theo TT 23/2024/ TT-BYT	Mã kỹ thuật	Tên chương	Tên kỹ thuật
1	5516	5.71	05. DA LIỄU	Đắp mặt nạ điều trị một số bệnh da
2	13963	15.51	15. TAI MŨI HỌNG	Khâu vết rách vành tai
3	13966	15.54	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật tai
4	13968	15.56	15. TAI MŨI HỌNG	Chọc hút dịch vành tai
5	13969	15.57	15. TAI MŨI HỌNG	Trích nhọt ống tai ngoài
6	13970	15.58	15. TAI MŨI HỌNG	Làm thuốc tai
7	13971	15.59	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy nút biểu bì ống tai ngoài
8	14055	15.143	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật mũi
9	14058	15.146	15. TAI MŨI HỌNG	Rút meche, rút merocel hốc mũi
10	14116	15.204	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy sỏi ống tuyến Stenon đường miệng
11	14118	15.206	15. TAI MŨI HỌNG	Trích áp xe sàn miệng
12	14119	15.207	15. TAI MŨI HỌNG	Trích áp xe quanh Amidan
13	14124	15.212	15. TAI MŨI HỌNG	Lấy dị vật họng miệng
14	14126	15.214	15. TAI MŨI HỌNG	Khâu phục hồi tổn thương đơn giản miệng, họng
15	14214	15.302	15. TAI MŨI HỌNG	Cắt chỉ sau phẫu thuật
16	14215	15.303	15. TAI MŨI HỌNG	Thay băng vết mổ
17	14216	15.304	15. TAI MŨI HỌNG	Trích áp xe nhỏ vùng đầu cổ
18	14275	15.363	15. TAI MŨI HỌNG	Cắt phanh lưỡi
19	14280	15.368	15. TAI MŨI HỌNG	Chích áp xe vùng đầu cổ
20	14059	15.147	15. TAI MŨI HỌNG	Hút rửa mũi, xoang sau mổ
21	14134	15.222	15. TAI MŨI HỌNG	Khí dung mũi họng
Tổng số: 21 danh mục kỹ thuật				